Phụ lục số II

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG & IN BƯU ĐIỆN

Năm báo cáo: 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông & In Bưu điện
+ Địa chỉ: 564 Nguyễn Văn Cừ - Long Bieen – Hà Nội.
+ Website: PTP.VN
+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần tháng 11 năm 2004
+ Vốn điều lệ : 68.000.000.000 đồng.
+ Mã CK: PTP
+ Sàn giao dịch: UPCOM.

2. Quá trình phát triển:

+ Công ty cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bưu điện hoạt động sản xuất kinh doanh các sả phẩm phục vụ trong ngành bưu chính viễn thông, là đơn vị thành viên hạch toán độc lập trực thuộc Tổn Công ty Bưu chính Viễn thông Việt nam.

Công ty cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bưu điện có tiền khởi là nhà in Chính Nghĩa của tư nhân thờ kỳ Pháp thuộc, được ngành Bưu điện mua lại. Nhà in Chính Nghĩa thành lập ngày 01 tháng 5 năm 195 với tên gọi là Xưởng in trực thuộc phòng cung ứng vật tư Tổng cục Bưu điện, có địa chỉ tại số 100 Hàn Trống, Hà Nội. Nhiệm vụ lúc đó của xưởng in là đảm nhiệm in ấn toàn bộ ấn phẩm khai thác cho khu sở, ty Bưu điện và giấy tờ, sách báo lưu hành nội bộ, tập san chuyên ngành cho các sở, ty dưới sự lãn đạo của Tổng Cục Bưu điện.

Ngày 18 tháng 9 năm 1996, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện đã ký Quyết định số 512/QĐ/TCCB LĐ chuyển xưởng in Bưu điện thành Xí nghiệp in Bưu điện thuộc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thôn Việt nam, địa chỉ tại 564 đường Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội. Xí nghiệp đã đầu tư trang thiết b mới, chuyển đổi từ công nghệ in Typô sang công nghệ in Offset. Đây là một cuộc cải cách từ máy in xế chữ chì bằng tay sang máy in tự động chế bản bằng bản kẽm, với những trang thiết bị mới nhập từ Cộn hòa Liên bang Đức, Nhật,...

Do sự phát triển nhanh chóng của xí nghiệp In Bưu điện, ngày 24 tháng 12 năm 2002, Tổng cục trưởn Tổng cục Bưu điện đã ra Quyết định số 527/QĐ/TCCB-LĐ đổi tên Xí nghiệp In Bưu điện thành Công t In Bưu điện. Với những kết quả đạt được, ngày 28 tháng 11 năm 2004, Công ty in Bưu điện đã thực hiệ cổ phần hóa theo Quyết định số 36/2004/QĐ-BBCVT của Bộ Bưu chính Viễn thông với số vốn Điều l ban đầu là 25.000.000.000 VND (hai mươi lăm tỷ đồng chẵn) và mang tên Công ty Cổ phần In Bư Điện. Ngày 28 tháng 03 năm 2007, theo Quyết định số 39/QĐ/ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Côn ty Cổ phần In Bưu Điện đã quyết định thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đổi tên Công ty Cổ phầ In Bưu Điện thành Công ty Cổ phần Dịch vụ viễn thông và In Bưu Điện.

Thực hiện chủ trương cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, ngày 28 tháng 11 năm 2004, Công ty cổ phần In Bưu điện, mà tiền thân là Công ty In Bưu điện, được thành lập theo Quyết định số 36/2004/QĐ-BBCVT của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông với số vốn Điều lệ ban đầu là 25 t đồng. Chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty đã tr

nên năng động hơn nhờ sự đa dạng về sở hữu, về nguồn vốn huy động và cơ chế tổ chức hoạt động Do vậy, Công ty sẽ có nhiều thuận lợi hơn trong việc huy động vốn và tổ chức sản xuất để mở rộng và phát triển kinh doanh.

Ngay sau khi cổ phần hóa, Công ty đã mở rộng nhà xưởng, đầu tư thêm máy móc, thiết bị đảm bảo đủ điều kiện làm việc cho các phân xưởng, nhà máy và các đơn vị trong Công ty như: nâng cấp 1.500m2 nhà xưởng trên cả 3 khu vực, máy in offset cuốn 8 mầu với công suất 36.000 tờ/giờ, máy in giấy vi tính 6 màu của Nhật Bản. Do vậy năng lực in của Công ty đã tăng lên 4,5 tỷ trang/năm, đáp ứng in sản phẩm nhiều màu, khổ rộng, chất lượng cao. Cũng trong năm 2005, Công ty đã thành lập thêm Phân xưởng in tại TP Hồ Chí Minh, 03 trung tâm kinh doanh và chi nhánh để phân chia địa bàn kinh doanh, tổ chức khảo sát thị trường và chăm sóc khách hàng trên khắp cả nước. Sản phẩm của Công ty đã có mặt trên 64 Bưu điện tỉnh, thành phố và các đơn vị khác trong và ngoài ngành. Để tăng cường năng lực cạnh tranh, mở rộng sản xuất, Công ty đã huy động bổ sung 26 tỷ đồng Vốn Điều lệ từ 25 tỷ đồng lên 51 tỷ đồng và lên 68 tỷ đồng

+ Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng.
- In các loại ấn phẩm, sách, báo, tạp chí, tem nhãn, bao bì, danh bạ điện thoại, danh bạ bưu cục thuộc ngành bưu chính viễn thông và các ngành khác theo quy định của pháp luật;
- Tạo mẫu, chế bản và tách mẫu điện tử thuộc ngành in;
- Sản xuất các loại thẻ viễn thông, thẻ thông minh, sản xuất các loại vật liệu, bao bì phục vụ khai thác bưu chính, viễn thông và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật;
- Đầu tư trong các lĩnh vực bưu chính, viễn thông và các lĩnh vực khác theo quy dịnh của pháp luật;
- Kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học, thiết bị ngành in;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, hạ tầng cơ sở, khu đô thị, nhà ở, khu công nghiệp;
- Sản xuất cáp đồng, cáp quang, dây thuê bao (điện thoại, internet và các loại dây thuê bao khác), các thiết bị bưu chính, viễn thông;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật..

+ Tình hình hoạt động: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vẫn liên tục và phát triển.

3. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Mở rộng thị trường trong và ngoài nước, ổn định sản xuất tạo bước phát triển bền vững.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Giữ vững thị trường đã có, phát triển mạnh thị trường xã hội.

+ Đào tạo nguồn nhân lực đủ trình độ năng lực phục vụ lâu dài cho hoạt động sản suất kinh doanh của đơn vị .

+ Phát triển sản xuất, đa dạng hoá sản phẩm, mở rộng ngành nghề kinh doanh để hạn chế rủi ro.

+ Mở rộng sản suất, phát triển mặt hàng mới, tạo bước đi bền vững trong tương lai.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của hoạt động trong năm

- Công ty có đội ngũ cán bộ, công nhân lành nghề, tổng số lao động thực tế bình quân 275 người. Cán bộ quản lý đa số có trình độ từ đại học trở lên.
- Thiết bị máy móc từng bước được đầu tưu đồng bộ, hiện đại nâng cao chất lượng sản phẩm của Công ty..
- Các nhà máy, xí nghiệp sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001.
- Sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo quy định và yêu cầu của Khách hàng.
- Đầu tư hệ thống chế bản điện tử CTP, máy in offset tờ rời 4 màu Komory GL440.

2. Tình hình thực hiện so kế hoạch:

+ Doanh thu đạt 320 tỷ đồng tương đương 119% so với KH năm 2011.
+ Lợi nhuận trước thuế năm 2011 là 7,019 tỷ đồng đạt 53% so với kế hoạch

Nguyên nhân giảm lợi nhuận:

- Nền kinh tế có nhiều biến động ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp như: Lạm phát tăng cao dẫn đến các loại vật tư chính phục vụ cho SXKD và chin phí quản lý doanh nghiệp tăng.

- Do vật tư của Công ty chủ yếu 90% nhập khẩu nên việc biến động tỷ giá ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của công ty, cụ thể: tỷ giá liên ngân hàng công bố áp dụng cho ngày 31/12/2010 và 31/12/2011 lần lượt là 18.932 đồng và 20.828 đồng cho 1 Đô la tăng 11%, tỷ giá giao dịch tại ngân hàng thương mại tùy thời điểm chên lệch tăng so với tỷ giá liên ngân hàng từ 300 đến 800 đồng.

- Lái suất cho vay dài và trung hạn của ngân hàng thương mại tăng cao bằng 150-180% so với cuối năm 2010, có khoản vay phải chịu lãi đến 23,5%/năm trong khi tính toán hiệu quả của các dự án chỉ từ 11-12%/năm.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (Những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới): Trong năm 2011, Công ty đã dầu tư máy ghi bản điện tử CTP và máy in offset tờ rời 4 màu komory GL 440.

4. Triển vọng trong tương lai: Doanh thu, ngày càng tăng thị trường được mở rộng, tăng khả năng cạnh tranh, khai thác có hiệu quả các thị trường tiềm năng, dự kiến tốc độ phát triển trên từ 3 đến 5%/năm cho những năm tiếp theo.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**152.417.974.976**	**175.527.512.543**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**3**	**8.588.313.099**	**36.278.322.987**
111	1. Tiền		7.588.313.099	17.278.322.987
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.000.000.000	19.000.000.000
120	**II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**	4	**10.486.000.000**	**7.600.000.000**
121	1. Đầu tư ngắn hạn		10.486.000.000	7.600.000.000
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**77.685.929.893**	**75.878.383.037**
131	1. Phải thu khách hàng		66.945.573.434	72.793.442.435
132	2. Trả trước cho người bán		3.136.733.665	1.287.506.137
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			-
135	5. Các khoản phải thu khác	5	8.739.478.355	2.779.035.469
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	6	(1.135.855.561)	(981.601.004)
140	**IV. Hàng tồn kho**	7	**50.545.202.241**	**46.138.734.605**
141	1. Hàng tồn kho		52.343.328.165	47.936.860.529
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(1.798.125.924)	(1.798.125.924)
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**5.112.529.743**	**9.632.071.914**
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		264.124.204	1.855.925.829
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	8	-	269.000.833
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	9	4.848.405.539	7.507.145.252
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**137.867.024.795**	**114.927.764.036**
220	**II. Tài sản cố định**		**114.704.570.918**	**90.375.567.054**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	36.035.909.949	30.918.312.583
222	*- Nguyên giá*		*210.102.275.152*	*176.453.378.966*
223	*- Giá trị hao mòn lũy kế (*)*		*(174.066.365.203)*	*(145.535.066.383)*
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	71.508.660.969	51.806.502.248
225	*- Nguyên giá*		*85.977.399.833*	*83.840.928.540*
226	*- Giá trị hao mòn lũy kế (*)*		*(14.468.738.864)*	*(32.034.426.292)*
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	7.160.000.000	7.160.000.000
228	*- Nguyên giá*		*7.160.000.000*	*7.160.000.000*
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	-	490.752.223
240	**III. Bất động sản đầu tư**		**9.000.000.000**	**9.000.000.000**
241	- Nguyên giá		9.000.000.000	9.000.000.000
250	**IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**	**14**	**11.884.220.000**	**11.884.226.500**
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		4.119.220.000	4.119.226.500
258	3. Đầu tư dài hạn khác		7.765.000.000	7.765.000.000
260	**V. Tài sản dài hạn khác**		**2.278.233.877**	**3.667.970.482**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	15	2.256.333.877	2.066.070.482
268	3. Tài sản dài hạn khác	16	21.900.000	1.601.900.000
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**290.284.999.771**	**290.455.276.579**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
300	**A. NỢ PHẢI TRẢ**		**153.098.534.182**	**149.673.708.150**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**116.046.413.620**	**127.305.581.427**
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	17	50.066.102.086	48.042.121.842
312	2. Phải trả người bán		44.004.691.460	56.884.615.771
313	3. Người mua trả tiền trước		729.671.971	9.584.855.780
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	3.719.456.684	1.801.613.723
315	5. Phải trả người lao động		1.747.488.405	4.529.146.274
316	6. Chi phí phải trả	19	1.485.314.156	1.926.228.558
317	7. Phải trả nội bộ		(0)	-
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20	14.113.993.121	4.421.761.211
323	11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		179.695.737	115.238.268
330	**II. Nợ dài hạn**		**37.052.120.562**	**22.368.126.723**
334	4. Vay và nợ dài hạn	21	34.752.708.285	22.245.211.898
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		160.292.277	122.914.825
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		2.139.120.000	-
400	**B. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**137.186.465.589**	**140.781.568.429**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	**22**	**137.186.465.589**	**140.781.568.429**
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		68.000.000.000	68.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		52.189.560.000	52.189.560.000
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		(7.117.025.000)	(7.117.025.000)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		12.430.293.874	11.430.660.874
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		6.856.180.329	6.856.180.329
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		4.827.456.386	9.422.192.226
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**290.284.999.771**	**290.455.276.579**

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu đã được điều chỉnh

Chỉ tiêu	*ĐVT*	*TH Năm 2011*	*% So với KH*
Trang in	*Triệu trang*	*3.600*	*100%*
Thẻ viễn thông	*Triệu thẻ*	*350*	*152%*
Doanh thu	*Tỷ đồng*	*320*	*119%*
Lợi nhuận trước thuế	*Tỷ đồng*	*7,019*	*53%*
Thuế TNDN	*Tỷ đồng*	*2,085*	
Lợi nhuận sau thuế	*Tỷ đồng*	*4,934*	*53%*
Thu nhập bình quân	*Triệu đồng*	*4,5*	*100%*

2/ Những thay đổi về vốn cổ đông/Vốn góp: Không

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tổng giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	**VNPT**	**3.332.000**	**33.320.000.000**	**49**
II	**Cổ đông khác**	**3.468.000**	**34.468.000.000**	**51**
	Người lao động	*734.405*	*7.344.050.000*	*10.8%*
	Cổ đông bên ngoài	*2.597.595*	*25.975.950.000*	*38.2%*
	TỔNG CỘNG	**6.800.000**	**68.000.000.000**	**100**

3. Những tiến độ Công ty đạt được:

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

+ Đầu tư 01 máy in offset tờ rời 4 màu komory GL 440,cải tạo thiết bị, chuyển đổi nhiên liệu, vật tư phục vụ sản xuất để giảm giá thành, tăng năng suất lao động.

+ Các biện pháp kiểm soát: Quản lý sản xuất theo Chương trình quản lý ISO, so sánh định mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng suất lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng kinh doanh, ngành nghề kinh doanh.

IV. Báo cáo tài chính: Kèm theo.

Các báo cáo tài chính đã đuộc kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)- Số 1- Lê Phụng Hiểu – Hà Nội.
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông và In bưu điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.
- Các nhận xét đặc biệt (Thư quản lý): Không có.

2. Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không
- Các nhận xét đặc biệt: Không

VI. Các công ty có liên quan: Các công ty liên quan không có.

VII. Tổ chức và nhân sự:

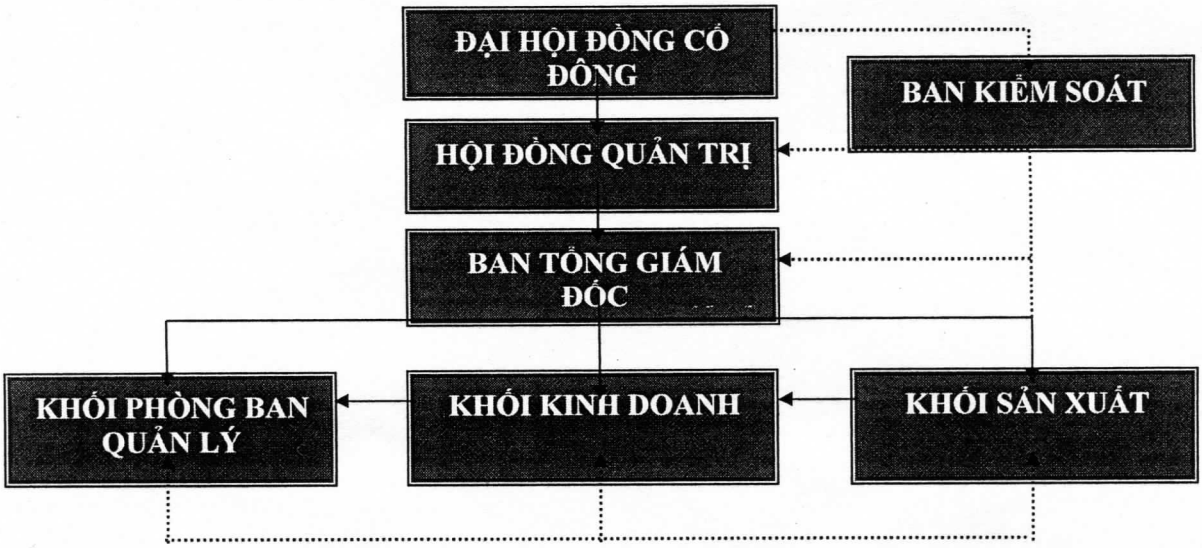

- Hội Đồng Quản Trị (5 thành viên, một thành viên bãi miễn ngày 6/5/2010)
- Ban Kiểm Soát (3 thành viên)
- Ban quản lý điều hành
- Tổng Giám Đốc (1 thành viên)
- Phó Tổng Giám Đốc (3 thành viên)
- Phòng Kế toán Thống Kê Tài Chính
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Tổng hợp
- Chi nhánh Miền Bắc
- Chi nhánh Bắc Trung Bộ
- Chi nhánh PTP Thăng Long
- Chi nhánh Miền Trung
- Chi nhánh Miền Nam
- Nhà máy Thẻ VT Bưu điện
- Xí nghiệp In Bưu điện
- Xí nghiệp In Dữ Liệu

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1. Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc – Ông Huỳnh Quang Vinh:

Họ và tên:	Huỳnh Quang Vinh
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	21/11/1953
Nơi sinh:	Phong Thủy, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	26/89C- Lý Nam Đế- Hoàn Kiếm- Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	04.38771433
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế Bưu điện
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Dịch vụ Viễn thông & In Bưu điện
Số cổ phần nắm giữ:	1.110.666 CP(Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

2- Ông Lê Thanh Bình- Ủy Viên HĐQT :

Họ và tên:	Lê Thanh Bình
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1957
Nơi sinh:	Thanh Hóa
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Đống Đa- TP Hà Nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	04.37741246
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Ban Kê Hoạch- Tập đoàn BCVT Việt Nam
Số cổ phần nắm giữ:	1.110.666 cp (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

3. Ủy Viên HĐQT Kiêm Phó Tổng giám đốc :

Họ và tên:	Ngô Mạnh Hùng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1976
Nơi sinh:	Thái Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Trúc Khuê – Đống Đa – Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	04.38271001
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử Nhân Ngoại ngữ
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Dịch vụ Viễn Thông & In Bưu điện
Số cổ phần nắm giữ:	1.110.666 CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

4. Ủy Viên HĐQT- Kiêm kế Toán Trưởng Công ty

Họ và tên:	Lê Hoàn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1981
Nơi sinh:	Yên Sơn – Đô Lương - Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Cầu Diễn- Từ Liêm – Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	04.38770975
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần nắm giữ:	9.000 CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

5/ Ủy Viên HĐQT Đỗ Văn Tấn bãi nhiệm ngày 6/5/2010 do lý do cá nhân.

- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Không
- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền thù lao, tiền lương, thưởng năm 2011 là:
- Ông Huỳnh Quang Vinh - Tổng giám đốc thu nhập năm 2011 : 376.696.412 đồng
- Ông Ngô Mạnh Hùng - Phó Tổng Giám Đốc thu nhập năm 2011 : 257.246.790 đồng
- Bà Hoàng Thị Quyên - Phó Tổng Giám Đốc thu nhập năm 2011 : 237.650.577 đồng
- Bà Lê Thị Mai Anh – Phó Tổng giám đốc thu nhập năm 2011
- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động : Tổng số cán bộ công nhân viên 275 người, thực hiện chính sách với người lao động theo pháp luật hiện hành.
- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị : Bãi nhiệm UV HĐQT Ông Đỗ Văn Tấn vì lý do cá nhân,. Dự kiến tại Đại Hội cổ đông thường niên năm 2012 bầu bổ sung thành viên HĐQT theo Điều lệ của công ty.
- Ban kiểm soát : Không

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành phần của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành)

+ Hội Đồng Quản Trị hiện thời có 4 người gồm:

Ông Huỳnh Quang Vinh - Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Thanh Bình - UV HĐQT (Thành viên HĐQT độc lập không điều hành).
Ông Ngô Mạnh Hùng - UV HĐQT
Ông Lê Hoàn - UV HĐQT

+ Ban Kiểm Soát có 03 người gồm:

Ông Hoàng Trường Giang - Trưởng ban Kiểm Soát
Bà Nguyễn Thị Thủy - Thành viên Ban KS (Thành viên độc lập không điều hành)
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Thành viên Ban KS (Thành viên độc lập không điều hành).

- Hoạt động của các thành viên HĐQT : Định hướng phát triển công ty, giải pháp, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của HĐQT.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành : Tham gia họp định kỳ và có ý kiến đóng góp cho kế hoạch phát triển công ty.

- Các tiểu ban trong HĐQT: Không

- Hoạt động của ban kiểm soát :

Họp định kỳ, kiểm soát báo cáo tài chính, công nợ và các mặt hoạt động của đơn vị, đóng góp ý kiến cho HĐQT.

*** Tiền thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2011:**

- Tổng tiền của HĐQT và ban kiểm soát năm 2011:

- Ông Huỳnh Quang Vinh	48.000.000 đồng
- Ông Lê Thanh Bình	36.000.000 đồng
- Ông Ngô Mạnh Hùng	24.000.000 đồng
- Ông Lê Hoàn	24.000.000 đồng
- Ông Đỗ Văn Tấn (Bãi nhiễm 6/5/2010).	12.000.000 đồng
- Ông Hoàng Trường Giang	20.400.000 đồng
- Bà Nguyễn Thị Thủy	16.800.000 đồng
- Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	16.800.000 đồng

- Các giao dịch có liên quan: Không

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông thành viên góp vốn (kèm theo)

2.1 Cổ đông thành viên góp vốn Nhà Nước:

+ Nhà nước nắm giữ(Tập Đoàn VNPT) : 3.332.000 cổ phiếu chiếm 49%

Người đại diện phần vốn Nhà Nước là:

- Ông Huỳnh Quang Vinh -Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Ông Lê Thanh Bình - Ủy viên HĐQT
- Ông Ngô Mạnh Hùng - Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

Không có cổ đông lớn.

Cổ đông/Thành viên góp vốn sáng lập :

1. Tập Đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

- Địa chỉ: Số 57 Huỳnh Thúc Kháng – Đống Đa – Hà Nội.
- Số lượng cổ phần sở hữu : 3.332.000 CP tỷ lệ 49%

2. Ông Đỗ Hữu Hải sinh năm 1975

- Địa chỉ liên lạc : Trường Cán Bộ Quản lý kinh tế, Xã Cổ Nhuế, Huyện Từ Liên, TP Hà Nội.
- Số lượng cổ phần sở hữu : 2.356 CP tỷ lệ 0,03%

3. Ông Hà Đình Hùng sinh năm 1959.

-Địa chỉ liên lạc : Số 125 Ngõ 399 Ngọc Lâm- Long Biên – Hà Nội.

-Số lượng cổ phần sở hữu : 4.466 CP tỷ lệ 0,07%

Tình hình giao dịch liên quan của các cổ đông lớn: Không

Trân trọng !

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2012

CÔNG TY CP DVVT & IN BƯU ĐIỆN

TỔNG GIÁM ĐỐC

HUỲNH QUANG VINH